

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Tịnh Thới
2. Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 754/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ 9, xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

2. Bị đơn: Anh Ngô Bá A, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Ngô Bá A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, hay xảy ra cãi vã dẫn đến anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 đến nay, từ đó cuộc sống ai người đó lo, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Bá A.

Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A có 01 con chung tên

Ngô Lê Nhã U, sinh ngày: 28/8/2018. Khi ly hôn, chị Lê Thị Mỹ H yêu cầu được nuôi con chung là U1 không yêu cầu anh Ngô Bá A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ H1 bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ H trình bày không có nợ chung.

- Bị đơn anh Ngô Bá A trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng rất hạnh phúc, cho đến tháng 4, tháng 5/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bận công việc, không dành nhiều thời gian để chăm sóc vợ con, đôi lúc anh có tính hay ghen. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 đến nay, nhưng anh vẫn thường xuyên liên lạc, đến gặp vợ con. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Lê Nhã U, sinh ngày: 28/8/2018. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu U và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Ngô Bá A trình bày không giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ngô Bá A trình bày không có nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho cho chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Ngô Bá A.

Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A có 01 con chung tên Ngô Lê Nhã U, sinh ngày: 28/8/2018. Chị H và anh Ngô Bá A đều yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, hiện cháu U còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ để cháu phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, hơn nữa hiện nay cháu U đang ở với chị H từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Ngô Bá A cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A trình bày không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Chị Lê Thị Mỹ H khởi kiện anh Ngô Bá A về việc Ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Do đó,

quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Ngô Bá A có nơi cư trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Mỹ H khởi kiện anh Ngô Bá A, nên xác định chị H là nguyên đơn, anh Bá A là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Mỹ H, anh Ngô Bá A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Chị Lê Thị Mỹ H trình bày vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, hay xảy ra cãi vã dẫn đến anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 đến nay, từ đó cuộc sống ai người đó lo, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Bá A.

Anh Ngô Bá A cho rằng quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng rất hạnh phúc, cho đến tháng 4, tháng 5/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bận công việc, không dành nhiều thời gian để chăm sóc vợ con, đôi lúc anh có tính hay ghen. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 đến nay, nhưng anh vẫn thường xuyên liên lạc, đến gặp vợ con. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy, chị H cương quyết ly hôn nhưng anh Ngô Bá A không đồng ý, cuộc hôn nhân của cả hai anh chị đã được hòa giải nhưng bản thân chị H xác định không còn tình cảm với anh Ngô Bá A và cả hai anh chị đã không còn thiện chí để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng, thiết nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A có 01 con chung tên Ngô Lê Nhã U, sinh ngày: 28/8/2018. Chị H và anh Bá A đều muốn nuôi con chung là cháu U. Xét thấy, cháu U hiện còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ để cháu phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, hiện nay cháu U cũng đang do chị H chăm sóc từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 đến nay nên tiếp tục giao cháu U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tạm thời không yêu cầu anh Bá A cấp dưỡng nuôi con để nuôi cháu U nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A trình bày không có nên không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Lê Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Ngô Bá A.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Ngô Bá A có 01 con chung tên Ngô Lê Nhã U, sinh ngày: 28/8/2018.

Giao con chung là cháu Ngô Lê Nhã U cho mẹ là chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời chị Lê Thị Mỹ H không yêu cầu anh Ngô Bá A cấp D nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Ngô Bá A được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Mỹ H2 nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011638 ngày 29

tháng 10 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Chị Lê Thị Mỹ H2 nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Mỹ H, anh Ngô Bá A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang